

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 5 - 2019
V/v tranh chấp “ ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công.
2. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Diễm Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2019/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Phạm Thị Thúy L, sinh năm: 1976 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: anh Lê Văn P (Lê Thanh P, sinh năm 1972) (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy L trình bày: chị và anh P chung sống với nhau vào năm 1991, hôn nhân do tự tìm hiểu và được hai bên gia đình chấp nhận, có tổ chức lễ cưới, không đăng ký hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, thường xuyên cãi vã đánh nhau. Vợ chồng không còn

chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, yêu cầu ly hôn với anh P.

- *Về con chung*: có 03 con chung tên Lê Thị Thảo U, sinh năm 1992; Lê Thị Thảo L, sinh năm 1994; Lê Tấn L, sinh năm 2000 các con chung đã thành niên.

- *Về tài sản chung*: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: không có.

Bị đơn anh Lê Văn P trình bày: thống nhất với lời trình bày của chị L, anh xác định vợ chồng chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, nay vợ yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

- *Về con chung*: có 03 con chung tên Lê Thị Thảo U, sinh năm 1992; Lê Thị Thảo L, sinh năm 1994; Lê Tấn L, sinh năm 2000 các con chung đã thành niên.

- *Về tài sản chung*: chị L và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Phạm Thị Thúy L yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn P (Lê Thanh P), anh P có nơi cư trú tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Chị Phạm Thị Thúy L, anh Lê Văn P (Lê Thanh P) đã được Tòa án triệu tập và có mặt tham gia phiên tòa.

[3] Về nội dung: chị Phạm Thị Thúy L yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn P, Hội đồng xét xử xét thấy chị L và anh P chung sống với nhau từ năm 1991 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa anh và chị không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng là phù hợp với Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: có 03 con chung tên Lê Thị Thảo U, sinh năm 1992; Lê Thị Thảo L, sinh năm 1994; Lê Tấn L, sinh năm 2000 các con chung đã thành niên, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: chị L và anh P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: ghi nhận việc chị L và anh P xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị L và anh P trong thời kỳ chung sống thì chị L và anh P vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Phạm Thị Thúy L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thúy L đối với anh Lê Văn P (Lê Thanh P).

- Về quan hệ hôn nhân: không công nhận chị Phạm Thị Thúy L và anh Lê Văn P (Lê Thanh P) là vợ chồng.

- Về con chung: có 03 con chung tên Lê Thị Thảo U, sinh năm 1992; Lê Thị Thảo L, sinh năm 1994; Lê Tấn L, sinh năm 2000 các con chung đã thành niên.

- Về tài sản chung: chị L và anh P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận việc chị L và anh P xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị L và anh P trong thời kỳ chung sống thì chị L và anh P vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Phạm Thị Thúy L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0012836 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 28 tháng 3 năm 2019. Chị L đã nộp đủ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức

